ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 803/BC-UBND	*Phú Thiện, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022

Phần I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 17/12/2020 của Huyện ủy Phú Thiện tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và chương trình công tác năm 2021;

UBND huyện Phú Thiện đã ban hành Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021.

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026, có ý nghĩa rất quan trọng, là năm tiền đề trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn. Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sự phát triển KTXH của huyện nhưng dưới sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành của tỉnh, sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát và phối hợp của HĐND huyện, UBMTTQVN và các đoàn thể huyện, cùng sự nỗ lực của địa phương và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản và trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung các biện pháp thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội và được thể hiện trên các mặt công tác trọng tâm.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH NĂM 2021

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện năm 2021 *(theo giá so sánh 2010)* ước đạt 3.111,46 tỷ đồng, đạt 100,04% kế hoạch, tăng 11,07% so với thực

hiện năm 2020[1]. Thu nhập bình quân đầu người/năm ước đạt 36 triệu đồng *(Có biểu chi tiết kèm theo).*

1. VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ

1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp:

Kết thúc năm 2021, toàn huyện ước gieo trồng với tổng diện tích *26.359 ha/26.073,7 ha* cây trồng các loại, đạt *101,09%* so với kế hoạch[2]. Tiếp tục thực hiện cánh đồng lớn một giống đối với các loại cây trồng đạt được những kết quả quan trọng, tăng về năng suất, chất lượng, giảm chi phí đầu vào và tăng hiệu quả kinh tế, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân[3]. Tổng sản lượng lương thực quy thóc ước đạt 104.777,23 tấn, đạt 100,28% kế hoạch. UBND huyện đã tổ chức ký kết với Tập đoàn Lộc Trời trong việc sản xuất, tiêu thụ một số loại nông sản trên địa bàn huyện[4].

Công tác quản lý giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được tăng cường. Ngành chăn nuôi bước đầu phát triển theo hướng tập trung, quy mô và áp dụng công nghệ cao[5]. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cùng chính quyền địa phương tăng cường theo dõi, kiểm soát công tác giết mổ và vận chuyển gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện đã xảy ra dịch bệnh trên đàn vật nuôi, đặc biệt là bệnh dịch tả lợn Châu Phi và Viêm da nổi cục trâu, bò gây ảnh hưởng, thiệt hại đến sản xuất của người dân; UBND huyện đã chỉ đạo triển khai tích cực các biện pháp phòng, chống, đến nay dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát hoàn toàn[6].

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật, trong đó tập trung thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống cháy rừng[7]. Đến nay, trên địa bàn toàn huyện đã trồng cây phân tán được 89,57 ha, đạt 179,14% (kế hoạch là 50ha); trồng rừng tập trung được 19,5ha/25ha, các

---

[1] Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1.382,65 tỷ đồng, đạt 100,03% kế hoạch, tăng 10,31% so với năm 2020; khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 612,09 tỷ đồng, đạt 100,116% kế hoạch, tăng 11,36% so với năm 2020; khu vực dịch vụ - thương mại đạt 1.116,72 tỷ đồng, đạt 100,02% kế hoạch, tăng 11,87% so với năm 2020.

[2] Vụ Đông Xuân 2020-2021: *9.819,1/9.686,9* ha, đạt *101,4%* so kế hoạch; vụ Mùa 2021: *16.539,9ha/16.386,8 ha,* đạt *100,9%* so với kế hoạch.

[3] Đối với cánh đồng lớn mía thực hiện được 87/31,7 ha, đạt 274,4% so với kế hoạch; cánh đồng lớn lúa 1.217ha/1.200ha/vụ, đạt 101,4% so với kế hoạch; duy trì cánh đồng rau 15/15 ha, đạt 100% kế hoạch.

[4] Trong năm 2021, đã phối hợp với Tập đoàn Lộc Trời tham gia liên kết với tổng diện tích lúa 02 vụ là 145,7 ha (vụ Đông Xuân 2020-2021: 47,3 ha và vụ Mùa 2021: 98,4 ha), đã liên kết thu mua toàn bộ sản phẩm lúa cho người dân, năng suất lúa bình quân 02 vụ liên kết là 8,5 tấn/ha, cao hơn năng suất lúa bình quân của huyện 1,5 tấn/ha, đạt lợi nhuận cao hơn khoảng 4 triệu đồng/ha so với không liên kết.

[5] Toàn huyện có 1.177 con trâu, 31.272 con bò, 22.500 con lợn, gia cầm 291.019 con; tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 370 ha. Hiện nay có 7 trang trại chăn nuôi lợn tập trung, tổng đàn 9.518 con, trong đó trại chăn nuôi lợn có quy mô lớn nhất với 5.000 con/trại.

[6] - *Bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò:* Đã công bố hết dịch tại 10/10 xã, thị trấn; kết quả dịch bệnh gây thiệt hại cho 716 hộ/74 thôn, tổng số bò mắc bệnh là 1.383 con, tổng số bò mắc bệnh bị tiêu hủy là 152 con, tổng trọng lượng 19.708 kg, tổng số bò đã khỏi bệnh là 1.231 con.

- *Bệnh dịch tả lợn Châu Phi:* Đã xảy ra tại 03 hộ/03 thôn/02 xã làm 28 con lợn bị chết cụ thể: xã Ia Peng (02 hộ, 25 con chết, tổng trọng lượng 511kg) và Ia Ake (01 hộ, 03 con chết, tổng trọng lượng 130 kg).

[7] Cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý 07 vụ vận chuyển lâm sản trái pháp luật, tịch thu 15 Ster củi thông thường từ rừng tự nhiên, 0,274m^3 gỗ tròn, xẻ (N3-7) và 4 xe máy độ chế (giảm 10 vụ so với năm 2020), xử phạt VPHC 50.750.000đ. Đã xảy ra 01 vụ cháy cây trồng chưa thành rừng của Công ty TNHH TMDV Minh Phước quản lý trên địa bàn xã Chư A Thai diện tích thiệt hại 122,5 ha cây trồng năm 2020 bị cháy hoàn toàn.

xã đang tiếp tục triển khai kế hoạch trồng, dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 11/2021[8].

1.2. Về công tác phòng, chống thiên tai:

Thường xuyên cập nhật, theo dõi, tổng hợp tình hình thời tiết để chủ động ứng phó với tình hình mưa, bão, lũ xảy ra trên địa bàn huyện. Do ảnh hưởng bởi mưa, bão, lũ gây thiệt hại về tài sản và một số diện tích sản xuất nông nghiệp của người dân, ước tổng thiệt hại khoảng 3,322 tỷ đồng. UBND huyện đã chỉ đạo khắc phục các thiệt hại do thiên tai gây ra, đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét hỗ trợ theo quy định.

1.3. Về Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tăng cường triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 31/12/2020 của BCH Đảng bộ huyện *về lãnh đạo chỉ đạo xây dựng huyện Phú Thiện được công nhận huyện nông thôn mới giai đoạn 2020-2025*; huy động các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các giai đoạn tiếp theo của Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới. Đối với kế hoạch về đích trong năm 2021, dự kiến cuối năm không có xã nào đạt chuẩn nông thôn mới *(xã Ia Yeng còn 05 tiêu chí chưa đạt gồm: 5, 10, 11, 17, 18[9]; xã Ia Peng còn 02 tiêu chí chưa đạt gồm: 15, 18[10])* và không có làng đạt chuẩn NTM trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Chỉ thị 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(theo Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện)*[11].

Đối với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đã tổ chức hướng dẫn cho các chủ thể hợp tác xã, cơ sở, chủ hộ sản xuất tham gia chu trình OCOP về hồ sơ thủ tục để đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2021. Hiện nay, các sản phẩm đang hoàn thiện hồ sơ để Hội đồng đánh giá huyện tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp huyện trước khi trình Hội đồng đánh giá sản phẩm tỉnh xem xét, công nhận sản phẩm đạt sao cấp tỉnh.

---

[8] Xã Ayun Hạ 4/10ha, xã Chư A Thai 7,05/7ha, xã Ia Ake 3,5/3,5ha, xã Chrôh Pơnan 4,5/4,5ha

[9] * *Tiêu chí số 05 về cơ sở vật chất trường học:* Hiện cơ sở vật chất của các trường trên địa bàn xã cơ bản đạt 50/70% theo quy định, tuy nhiên nguồn kinh phí bố trí đầu tư trong năm 2022 và 2023 theo kế hoạch đầu tư công.

* *Tiêu chí số 10 về thu nhập:* Đến nay, ước thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 31 triệu đồng/người/năm, khả năng đến cuối năm không tăng được mức thu nhập 41 triệu đồng/người/năm.

* *Tiêu chí 11 Hộ nghèo:* Kết quả điều tra sơ bộ theo giai đoạn 2016-2020, số hộ nghèo trên địa bàn xã còn 131 hộ nghèo, chiếm 10,8%. Do đó, không đạt dưới 7% so với quy định.

* *Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm:* Ước tính đến cuối năm 2021, tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh/tổng số hộ nhà là 486/1.202 hộ, chiếm tỷ lệ 40,43%/70%; số hộ có bể chứa nước hợp vệ sinh 558/1.202 hộ, chiếm 46,42%/70%. Nguyên nhân chính do người dân còn khó khăn và khả năng tham gia chưa đáp ứng theo yêu cầu, mặt khác nguồn kinh phí Chương trình MTQG XDNTM không bố trí cho xã đặc biệt khó khăn.

* *Tiêu chí số 18 về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật:* Hiện xã có 01 cán bộ Phó Chủ tịch HĐND xã bị kết án 15 tháng tù treo; có 2/11 chi bộ trực thuộc vi phạm quy định điều lệ Đảng.

[10] * *Đối với tiêu chí số 15 về Y tế:* Đến nay tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế 3.191/5.188, đạt 61,5%/85%; ước đến cuối năm tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế 3.491/5188 thẻ, đạt 67,28/85%.

* *Đối với tiêu chí số 18 về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật:* Hiện nay còn 2 cán bộ chưa được bồi dưỡng chức danh theo quy định; đặc biệt là xã có 01 công chức đang tạm đình chỉ công tác để điều tra và 02 cán bộ, công chức bị kỷ luật.

[11] Plei Tăng B - xã Ia Ake, đạt 18/19 tiêu chí; Plei Kual - xã Ia Yeng, Chrôh Pơnan - xã Chrôh Pơnan, Plei Pông - xã Chư A Thai và Plei Tel B - xã Ia Sol, Plei Ring Đáp - xã Ayun Hạ, Sô Ma Rơng - xã Ia Peng, Bôn Mi Hoan - xã Ia Hiao đạt 16/19 tiêu chí; Plei Ia Kơ Al - xã Ia Piar đạt 15/19 tiêu chí.

1.4. Về sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ và kinh tế tập thể:

Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN năm 2021 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 174,94 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm. Một số ngành công nghiệp khác phát triển ổn định, đặc biệt các ngành thế mạnh của địa phương như: sản xuất vật liệu xây dựng; gia công hạt điều, sửa chữa máy móc thiết bị, xay xát gạo… nhiều cơ sở đã thay đổi thiết bị máy móc, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương.

Tình hình hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ trên địa bàn huyện được duy trì, hàng hóa cung cầu được đáp ứng đầy đủ; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (theo giá hiện hành) ước thực hiện năm 2021 đạt 1.872,60 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm, tăng 17,9% so với năm 2020. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, do tác động của dịch bệnh Covid-19 nên các hoạt động thương mại, dịch vụ, lưu thông vận tải hàng hóa, hành khách trên địa bàn huyện một số thời điểm bị ảnh hưởng (*khi có phát sinh ca bệnh Covid-19 tại huyện và các địa phương lân cận*).

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch hành động tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh huyện Phú Thiện nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng nhằm thu hút thêm các doanh nghiệp đầu tư. Đặc biệt, chỉ đạo triển khai quyết liệt khắc phục các tồn tại, hạn chế đối với chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện năm 2020; thực hiện Kế hoạch số 1091/KH-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh về khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI của tỉnh năm 2021 và các năm tiếp theo[12].

1.5. Đầu tư, xây dựng, quy hoạch *(có báo cáo chuyên đề riêng):*

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 huyện được giao quản lý là 72.249 triệu đồng[13]. Đến ngày 30/11/2021, ước tổng khối lượng thực hiện các nguồn vốn là 37.360 triệu đồng (đạt 52% kế hoạch); tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn là 43.993 triệu đồng (đạt 61% kế hoạch). Dự ước cả năm 2021, tổng khối lượng thực hiện các nguồn vốn là 72.248 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch); tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn là 71.784 triệu đồng (đạt 99% kế hoạch) và đạt mục tiêu giải ngân từ 95%-100% kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo yêu cầu đề ra.

Nhìn chung, trong năm 2021, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội địa phương có nhiều diễn biến khó khăn, nhất là ảnh hưởng của dịch Covid 19, nhưng các chủ đầu tư, chủ dự án thuộc huyện đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong

---

[12] Tính đến nay, có 01 HTX thành lập mới (HTX Phố Yến) đạt 100% kế hoạch và 14 doanh nghiệp được thành lập mới, đạt 70% kế hoạch năm 2021. Dự ước hết năm 2021, có 20 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 100% kế hoạch.

[13] Ngân sách trung ương là 6.915 triệu đồng, phân bổ cho 01 công trình chuyển tiếp và 01 công trình chuẩn bị đầu tư. Dự phòng ngân sách trung ương năm 2020 là 21.200 triệu đồng, phân bổ cho 01 công trình khởi công mới và hỗ trợ đầu tư chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (01 công trình khởi công mới). Ngân sách tỉnh là 16.439 triệu đồng, phân bổ cho 01 công trình khởi công mới và hỗ trợ đầu tư chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương (14 công trình khởi công mới). Ngân sách huyện là **27.695 triệu đồng**, phân bổ cho 12 công trình (01 công trình hoàn thành tiếp tục bố trí vốn và 11 công trình khởi công mới) và 05 nhiệm vụ (03 nhiệm vụ quy hoạch khởi công mới và 02 nhiệm vụ khác)

triển khai thực hiện các dự án đầu tư XDCB được giao quản lý. Qua đó, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB đã góp phần quan trọng vào thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong năm 2021.

Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện, xử lý các trường hợp xây dựng trái phép, không phép, lấn chiếm hành lang ATGT[14]. Triển khai quy hoạch bờ Đông sông Ia Sol và rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng mới các xã; UBND huyện đã phê duyệt 07 nhiệm vụ, dự toán điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng các xã (Ayun Hạ, Ia Ake, Chư A Thai, Ia Sol, Ia Piar, Ia Yeng, Ia Hiao), hiện nay các xã đang triển khai lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung. Tăng cường thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 31/12/2020 của BCH Đảng bộ huyện *về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với việc xây dựng thị trấn Phú Thiện đạt đô thị loại V ở mức cao làm tiền đề để xây dựng thị trấn đạt đô thị loại IV giai đoạn 2026-2030;* tổ chức rà soát, đánh giá phân loại các tiêu chí để thị trấn Phú Thiện đảm bảo đạt tiêu chuẩn đô thị loại V mức cao.

1.6. Tài nguyên - Môi trường:

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch kế hoạch sử dụng đất. Đã hoàn thành và giao nộp kết quả, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp GCNQSD đất được thực hiện tích cực, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai giải quyết số giấy chứng nhận tồn đọng và số giấy chứng nhận đã được đo đạc[15]; đồng thời, tiếp nhận hồ sơ và cho phép các cá nhân, hộ gia đình chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hàng năm[16].

Công tác bồi thường - GPMB thực hiện đầy đủ, theo đúng quy trình[17]; Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện được tập trung tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp phạm theo quy định của pháp luật[18].

---

[14] UBND huyện cấp phép: 43 giấy phép nhà ở riêng lẻ/tổng diện tích sàn: 4.858,18 m2, cấp phép: 01 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, tổng diện tích sàn: 119 m2, cấp phép: 02 dự án (01 dự án trang trại chăn nuôi heo Ricky Farms 79 và 01 dự án nhà điều hành công ty điện lực Gia Lai), tổng diện tích sàn: 32.466,40 m2.

[15] Tổng diện tích cần cấp GCNQSD đất trên địa bàn huyện là 26.565,02ha; đã cấp được 71.963 giấy CNQSD đất tương đương diện tích 23.926,20 ha, đạt 90,07% (ước hết quý IV: 23.958,95ha, đạt 90,2%).

[16] Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 39 hồ sơ, với diện tích 7.539,7m^2 đất nông nghiệp sang đất ở đô thị và đất ở nông thôn.

[17] *Công trình đã bàn giao mặt bằng cho chủ dự án và đơn vị thi công:* Dự án: Trường Mẫu giáo Sơn Ca, xã Chrôh Ponan; Trường bắn, thao trường huấn luyện tại xã Ia Hiao; Đường Đ49: Một phần mặt bằng đường Đ49, thị trấn Phú Thiện (còn vướng đất giáo xứ Phú Thiện); Kè chống sạt lở suối Ia Sol, đoạn qua thị trấn Phú Thiện (hiện còn vướng mặt bằng 01 hộ, Hội đồng Bồi thường đang rà soát thủ tục thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định); Bố trí ổn định dân cư tự do xã Chư A Thai. *Công trình đang tiếp tục thực hiện:* Dự án: Công trình sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8, xã Chư A Thai; Khu liên hợp thể dục thể thao huyện (điểm quy hoạch mới); Trung tâm VHTT xã Ia Hiao; 09 tuyến đường nội thị huyện Phú Thiện, 05 tuyến đường giao thông huyện Phú Thiện, Kè chống sạt lở sông Ia Sol đoạn qua thị trấn Phú Thiện (đoạn bờ hữu hạ lưu cầu Ia Sol); Thu hồi đất sản xuất nông nghiệp hết hạn sử dụng tại thôn Plei Kram, xã Ia Yeng; Thu hồi đất bãi bồi dưới lòng sông Ia Sol; Cụm Tiểu thủ công nghiệp huyện Phú Thiện.

[18] Đã phát hiện và xử lý 14 trường hợp tự ý thay đổi hiện trạng đất (hạ độ cao) để trồng lúa mà không đăng ký với cơ quan có thẩm quyền và tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất; phần đất cải tạo vận chuyển ra khỏi khu vực (quyết định xử phạt hành chính 14 trường hợp với số tiền 39.000.000 đồng).

Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cam kết giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hộ chăn nuôi gia súc, xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định của pháp luật[19].

1.7. Tài chính, ngân sách *(có báo cáo riêng)*:

Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2021 là 430.496 triệu đồng, đạt 124,97% dự toán tỉnh giao, đạt 106,89% so với dự toán HĐND huyện giao và bằng 80,22% so với cùng kỳ năm trước.

Thu NSNN tại địa phương ước thực hiện năm 2021 *(không kể thu trợ cấp, thu kết dư, thu chuyển nguồn, thu bổ sung ngân sách cấp xã, các khoản tạm thu khác)* là 38.474 triệu đồng, đạt 129,67% so với dự toán tỉnh giao và đạt 114,85% so với dự toán HĐND huyện giao và bằng 95,39% so với cùng kỳ năm trước.

Đã thực hiện đúng quy định việc tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo kịp thời các nhiệm vụ chi mà dự toán HĐND huyện đã thông qua và các nhiệm vụ khác. UBND huyện đã ban hành chương trình hành động và triển khai thực hiện nghiêm túc việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, đơn vị.

2. VỀ LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

2.1. Giáo dục và Đào tạo:

Hoạt động dạy và học được triển khai đúng theo chỉ đạo của Sở Giáo dục – Đào tạo, các nhiệm vụ trọng tâm được toàn ngành thực hiện nghiêm túc, tích cực, gắn với công tác phòng, chống Covid-19.

Năm học 2020-2021, ở ba bậc học mầm non, tiểu học, THCS có 536 lớp, 16.522 học sinh; trên toàn huyện có 01 trường THCS DTNT, 03 trường PTDT bán trú[20]; 06 cơ sở giáo dục Mầm non ngoài công lập[21], 11 trường thực hiện mô hình bán trú theo đặc thù của huyện; chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên. Tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi phổ cập giáo dục tiểu học mức độ II, phổ cập giáo dục THCS mức độ II, xóa mù chữ mức độ II. Huyện có 03 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (MG Hoa Pơ Lang, MN Hoa Phong Lan; TH Kpă Klơng), nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 13 trường (03 trường MN, 04 trường TH, 06 trường THCS), đạt tỉ lệ 33,3%. Hiện nay, đang kiện toàn hồ sơ đề nghị các cấp công nhận trường PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc đạt chuẩn quốc gia năm 2021.

2.2. Y tế:

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhất là thời gian sau khi Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam nới lỏng giãn cách xã hội, số người dân của huyện Phú Thiện lao động từ các tỉnh này đã tự phát, ồ ạt về với số lượng lớn đã gây khó khăn cho công tác tiếp nhận, tổ chức cách ly, giám sát y tế. UBND huyện, Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 huyện đã quán triệt, tổ

---

[19] Đã tiếp nhận và giải quyết 03/03 hồ sơ BVMT của các cơ sở kinh doanh.

[20] Trường PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc có 08 lớp, 283 học sinh, 102 học sinh bán trú; trường PTDTBT TH Nay Der có 09 lớp, 209 học sinh, 54 học sinh bán trú, trường PTDTBT tiểu học Anh Hùng Núp có 22 lớp, 566 học sinh, 52 học sinh bán trú.

[21] Họa Mi, 8/3, Thỏ Ngọc, Ánh Dương, Đô rê mon, Sóc Nâu gồm 16 lớp, 375 học sinh.

chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh và hướng dẫn của ngành y tế về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, nhất là việc theo dõi, giám sát công dân cách ly tại nhà; quán triệt tinh thần "Chống dịch như chống giặc"; ưu tiên bảo vệ sức khoẻ nhân dân và thực hiện "mục tiêu kép" vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế ở mức thấp nhất ảnh hưởng tiêu cực của dịch đến hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân[22]; đồng thời, đẩy mạnh triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng chống Covid-19 cho các đối tượng theo quy định[23].

Công tác khám, chữa bệnh chăm sóc sức khỏe người dân luôn được chú trọng quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ[24]. Có 10/10 Trạm y tế xã có bác sỹ, đạt 100% kế hoạch; công suất sử dụng giường bệnh là 65,20%. Công tác truyền thông Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được tuyên truyền rộng rãi tới nhân dân. Tổ chức truyền thông về mất cân bằng giới tính tại các thôn, làng đồng bào DTTS và sử dụng các biện pháp tránh thai, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đến với người dân.

Triển khai Kế hoạch kiểm tra ATTP, Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành ATTP trong dịp Tết Nguyên Đán, Tháng hành động vì ATTP năm 2021; tiến hành kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện[25].

2.3. Công tác chính sách xã hội:

Tổ chức thăm, tặng quà cho đối tượng chính sách tiêu biểu và các địa phương nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng chống mại dâm; phòng, chống ma túy; bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ và đào tạo nghề cho lao động nông thôn được triển khai theo kế hoạch. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội[26].

Chỉ đạo các cơ quan và các địa phương triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 441/QĐUBND ngày 25/7/2021; đến nay UBND huyện đã chi trả đầy đủ đến từng người lao động và từng hộ kinh doanh trên địa bàn huyện[27].

---

[22] Ngày 01/10/2021 đến ngày 23/11/2021, tổng số trường hợp nhiễm SARS-CoV-2: 318 trường hợp (182 trường hợp dương tính, 136 trường hợp tái dương tính), trong đó có 17 trường hợp phát hiện tại cộng đồng. Tổng số trường hợp F1: 1.109 trường hợp, hiện còn thực hiện cách ly tập trung 43 trường hợp F1; tổng số trường hợp F2 là: 2.363 trường hợp, hiện còn 11 trường hợp đang cách ly tại nhà. Tổng số người đang cách ly tập trung là 43 người. Tổng số người đang cách ly tại nhà: 43 người.

[23] Tính đến 23/11/2021, tổng số Vắc xin đã được tiêm: 55.547 liều (mũi 1: 40.009 người, Mũi 2: 15.538 người). Độ bao phủ vắc xin toàn huyện đạt 81,8% (tính cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên).

[24] Năm 2021, công tác khám bệnh tiếp nhận 45.470 lượt khám, đạt 51,36% kế hoạch (số lượt khám tại bệnh viện là 34.630 , đạt 69,26%; số lượt khám tại các Trạm y tế là 10.840 lượt, đạt 28,14%), trong đó thực hiện 40.130 lượt khám có BHYT (tại bệnh viện là 29.620 lượt, đạt tỷ lệ: 85,53%; tại các Trạm y tế là 10.520 lượt, đạt 97,05%).

[25] Kết quả, số cơ sở được kiểm tra: 56 cơ sở, có 54 cơ sở đạt, 02 cơ sở không đạt, xử phạt vi phạm hành chính: 02 cơ sở, tổng số tiền phạt: 4.000.000 đồng. Thực hiện cấp GCN đảm bảo vệ sinh ATTP cho 6 cơ sở kinh doanh.

[26] Tổ chức cấp phát trợ cấp hàng tháng cho 347 đối tượng người có công trên địa bàn huyện đến thời điểm tháng 10 năm 2021với số tiền trên 6 tỷ đồng, dự kiến đến hết năm 2021 trên 7 tỷ đồng,.....

[27] Đã có 26 hồ sơ người lao động lao động tự do đủ điều kiện phê duyệt với tổng số tiền hỗ trợ 39.000.000 đồng; 01 đơn vị doanh nghiệp với 8 hồ sơ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc, đã được UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ theo Quyết định 706/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai với tổng số tiền hỗ trợ 30.680.000đ; Cục thuế tỉnh thẩm định 26 hồ sơ hộ kinh doanh đủ điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt với tổng kinh phí là 78.000.000 đồng.

Triển khai rà soát hộ nghèo năm 2021 trên địa bàn huyện theo Quyết định 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổng số hộ nghèo 1.110 hộ, chiếm 5,70% tổng số hộ toàn huyện, trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS 939 hộ, chiếm 84,59% số hộ nghèo toàn huyện[28].

Hội chữ thập đỏ huyện đã tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các mạnh thường quân triển khai tốt các chương trình mang tính chất nhân đạo; Tổng giá trị hoạt động nhân đạo trong năm 2021 của huyện đạt trên 3,7 tỷ đồng, đạt 121% kế hoạch năm 2021 và 72,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Các chương trình, chính sách dân tộc được triển khai đầy đủ, đúng với quy định. Tiến hành tổng hợp, đăng ký danh mục công trình đầu tư cơ sở hạ tầng dự kiến thuộc các dự án của Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025"; triển khai thực hiện chính sách cho người có uy tín trên địa bàn theo đúng quy định. Tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, những nguyện vọng chính đáng của đồng bào DTTS trên địa bàn...

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội 4 làng Đồn, xã Chư A Thai giai đoạn II năm 2021 và Dự án bố trí ổn định dân cư tự do tại xã Chư A Thai đảm bảo theo đúng thời gian quy định .

2.4. Văn hóa - thông tin, thể thao, truyền thanh - truyền hình:

Hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ, truyền thanh, truyền hình đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Tập trung tuyên truyền các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân; chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; công tác phòng, chống Covid-19[29]... Chỉ đạo tất cả các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, lễ hội, di tích lịch sử văn hóa, các hoạt động có tính chất đông người đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid–19; xã Ayun Hạ, Ia Piar tổ chức lễ cúng cầu mưa theo phong tục truyền thống để đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch Tổ chức Cuộc thi sáng tác biểu trưng (logo) huyện Phú Thiện; kế hoạch xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; đề án phát triển du lịch huyện Phú Thiện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Xây dựng kế hoạch tổ chức kỷ niệm 15 năm ngày thành lập huyện Phú Thiện.

Chỉ đạo sản xuất và đưa được 271 chương trình phát thanh (đạt 104% kế hoạch); sản xuất được 11 chuyên mục phát thanh phát trên sóng đài PT-TH tỉnh

---

[28] Kết quả rà soát giảm số hộ nghèo năm 2021 trên địa bàn huyện theo Quyết định 59/2015/QĐ-TTg là 1,16% (vượt Nghị quyết HĐND huyện giao); Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS năm 2021 là 1,6% (vượt nghị quyết HĐND huyện giao), giảm 279 hộ so với số hộ nghèo cuối năm 2020. Tính theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2022 – 2025 theo Nghị định 07/2021/NĐ-CP thì tổng số hộ nghèo năm 2021: 1.778 hộ/7682 khẩu, chiếm: 9,14% tổng số hộ toàn huyện, trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS: 1.528 hộ/6.888 khẩu, chiếm 14,14 % số hộ DTTS toàn huyện.

[29] Tuyên truyền về Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Phương án triển khai các biện pháp tạm thời để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(đạt 100% kế hoạch), 12 chuyên mục truyền hình phát trên sóng Đài PT-TH tỉnh; sản xuất 06 phóng sự truyền hình chiếu tại huyện.

2.5. Công tác phối hợp với Mặt trận, đoàn thể huyện:

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, CBCCVC và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kỷ niệm các ngày lễ lớn, tuyên truyền về kết quả Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19; về bầu cử quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026... Đã kêu gọi toàn dân tham gia ủng hộ phòng chống dịch Covid-19, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện đã tiếp nhận và phân bổ kịp thời số tiền thu được, cùng các trang thiết bị, vật dụng, nhu yếu phẩm như: Máy thở, khẩu trang, nước sát khuẩn, tấm chắn giọt bắn, đồ bảo hộ, rau củ các loại... cho công tác phòng chống dịch[30].

3. VỀ LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

3.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, quốc phòng, quân sự địa phương:

Trong năm 2021, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện cơ bản được giữ vững ổn định, có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với năm 2020. Không xảy ra các hoạt động phục hồi Fulro, "TLĐG", hoạt động vượt biên trái phép, không có các vụ việc phức tạp, hình thành điểm nóng, không có các vụ việc khiếu kiện kéo dài, tụ tập đông người trên địa bàn. Tuy nhiên, hoạt động của số đối tượng FULRO, "TLĐG" trên địa bàn huyện còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, tư tưởng của số cầm đầu, tù tha, cơ sở giáo dục về còn chuyển biến chậm, số đối tượng vượt biên trái phép hiện ở Thái Lan vẫn ngấm ngầm hoạt động, móc nối, chờ thời cơ để liên kết hoạt động. Các vụ việc an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo cơ bản đã giải quyết. Tình hình an ninh chính trị nội bộ, văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin chưa có vụ việc phức tạp.

Tiếp tục duy trì các chế độ trực ở hai cấp huyện và xã theo quy định; chỉ đạo dân quân các xã, thị trấn, các đơn vị tự vệ phối hợp với lực lượng công an đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong mọi tình huống, đặc biệt vào các ngày cao điểm, dịp lễ, tết… tổng kết công tác quốc phòng - quân sự địa phương năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021; tổ chức giao quân đạt tỷ lệ 100% chỉ tiêu giao. Tổ chức diễn tập phòng thủ năm 2021 đạt kết quả khá tốt. Triển khai công tác tuyển quân năm 2022 đúng quy định.

3.2. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội *(có báo cáo chuyên đề riêng)*:

- Lĩnh vực hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường: Trong năm 2021 trên địa bàn huyện xảy ra 18 vụ phạm pháp hình sự (*giảm 08 vụ, 18/26 vụ*)[31], các vụ phạm pháp làm chết 01 người, bị thương 01 người, mất 02 con bò, 05 xe mô tô,

---

[30] Tổng số tiền tiếp nhận từ đầu năm đến nay tính cả nguồn tỉnh là 869.635.000 đồng, lương thực, thực phẩm và các hàng hóa nhu yếu phẩm khác là 43.342 kg.

[31] Trộm cắp tài sản 06 vụ, Đánh bạc 03 vụ, Cố ý làm hư hỏng tài sản 02 vụ; Giết người, Cướp giật tài sản, Cố ý gây thương tích, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cưỡng đoạt tài sản, Hiếp dâm, Chống người thi hành công vụ mỗi loại 01 vụ. Có 7/10 xã, thị trấn xảy ra tội phạm, trong đó thị trấn Phú Thiện 08 vụ, xã Ia Hiao 05 vụ, xã Ia Ake 01 vụ, xã Chrôh Pơnan 01 vụ, xã Ia Sol 01 vụ, xã Ia Peng 01 vụ, xã Ia Piar 01 vụ.

hư hỏng 01 ô tô, 02 ĐTDĐ và một số tài sản khác, thiệt hại ước tính 500.000.000 đồng. Nguyên nhân chủ yếu do người dân mất cảnh giác trong công tác quản lý tài sản, do mâu thuẫn phát sinh ngay trong cuộc sống hàng ngày…

Kết quả, lực lượng chức năng đã điều tra làm rõ 18/18 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 100%, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng làm rõ 4/4 vụ, đạt 100%; bắt xử lý 19 đối tượng, thu hồi tài sản trả cho người bị hại 184.000.000 đồng. Quá trình điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật các cơ quan tiến hành tố tụng luôn tuân thủ đúng quy định, không để xảy ra các trường hợp bức cung, dùng nhục hình, làm oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

Về tội phạm và vi phạm pháp luật về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng chức vụ phát hiện và xử lý 11 vụ/12 đối tượng (*giảm 06 vụ, 11/17 vụ*), tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy phát hiện và xử lý 07 vụ/19 đối tượng (*trong đó bắt khởi tố 03 vụ/08 bị can và 04 vụ/11 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy*), so với thời gian cùng kỳ giảm 02 vụ, 7/9 vụ.

- Lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội:

Duy trì công tác kiểm tra đăng ký, quản lý cư trú, thường xuyên kiểm tra, xử lý các trường hợp đăng ký cư trú sai quy định. Tổ chức triển khai thực hiện "*Chiến dịch cấp căn cước công dân*", đến nay đã thu nhận được 55.469 hồ sơ căn cước công dân. Thực hiện tốt công tác quản lý các cơ sở kinh doanh ngành nghề có điều kiện về an ninh, trật tự; thu gom vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và công tác PCCC.

Tai nạn giao thông có chuyển biến tích cực, so với cùng kỳ 2020 giảm 36,8% số vụ (*12/19 vụ*); giảm 23,5% số người chết (*13/17 người*); số người bị thương giảm 10% (*9/10 người.* Trong năm xảy ra 12 vụ, làm chết 13 người, bị thương 09 người, hư hỏng 17 xe mô tô, 04 ôtô và 03 xe khác.). Duy trì tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm luật giao thông, lập biên bản 3.359 trường hợp, tạm giữ 672 phương tiện và 2.687 giấy tờ; ra quyết định xử phạt hành chính 3.320 trường hợp, nộp tiền vào ngân sách nhà nước trên 1,172 tỷ đồng; tước GPLX có thời hạn 41 trường hợp.

3.3. Công tác nội vụ, tôn giáo:

Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, xây dựng chính quyền cơ sở, công tác thanh niên, QLNN về văn thư - lưu trữ, thi đua khen thưởng được triển khai thực hiện tốt, đúng theo quy định của Nhà nước[32].

Tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định theo danh mục, chương trình đã đăng ký. Đã hướng dẫn các tổ chức tôn giao tổ chức sinh hoạt đảm bảo đúng quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Các sai phạm liên quan đến tôn giao được xử lý triệt để về cơ bản, hoạt

---

[32] Quyết định miễn nhiệm 08 Chỉ huy phó BCHQS cấp xã; 03 Phó trưởng Công an xã, 01 Công an viên thường trực cấp xã; cho 01 công chức xã thôi việc theo nguyện vọng. Tổ chức tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020; Triển khai kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện năm 2021; tiếp nhận 02 cán bộ, công chức cấp xã vào công chức cấp huyện; luân chuyển công tác, điều động 03 công chức...; điều động 20 giáo viên giữa các đơn vị trường học; bổ nhiệm 01 Phó Trưởng phòng Dân tộc, bổ nhiệm lại 03 lãnh đạo quản lý cấp phòng; bổ nhiệm lại 16 cán bộ quản lý trường học; điều động 02 cán bộ quản lý trường học; cho chuyển công tác ra ngoài huyện 09 người; tiếp nhận 06 giáo viên.

động của các tụ điểm mê tín dị đoan đã tồn tại từ nhiều năm trước trên địa bàn huyện có phần lắng xuống, không phô trương như các năm trước.

3.4. Công tác cải cách hành chính:

UBND huyện chỉ đạo tăng cường triển khai giải quyết thủ tục hành chính và việc xin lỗi các nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh công tác kiểm tra cải hành chính các cơ quan đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn năm 2021.

Ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện; kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác CCHC, tuyên truyền CCHC năm 2021. Tổ chức Đoàn kiểm tra công tác CCHC đối với các xã, thị trấn và một số cơ quan chuyên môn.

Đẩy mạnh triển khai tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích và nộp hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn huyện.

Việc sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành liên thông 4 cấp đã được thực hiện thường xuyên, ổn định. Trang thông tin điện tử của huyện và Trang thông tin điện tử thành phần các xã, thị trấn đăng tải đầy đủ, công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã, đồng thời đăng tải những thông tin về tình hình phát triển kinh tế, xã hội của huyện...

3.5. Công tác tư pháp:

Thực hiện cấp phát tài liệu tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định; hướng dẫn triển khai công tác phổ biến GDPL, hòa giải ở cơ sở; tổ chức 03 Hội nghị tập huấn kiến thức phápluật cho hòa giải viên ở cơ sở năm 2021 tại xã Ia Peng, Ia Piar, thị trấn Phú Thiện.

Tổ hoà giải ở các xã, thị trấn tiếp nhận 06 vụ việc và hòa giải thành 06 vụ việc… Duy trì tốt công tác hộ tịch, chứng thực ở cấp huyện và xã[33].

3.6. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí *(có báo cáo chuyên đề riêng)*:

Trên địa bàn huyện đã tiếp: 130 lượt/130 công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh *(Cấp huyện 42 lượt/42 người/42 vụ; cấp xã 88 lượt/88 người/88 vụ; giảm 21% so với cùng kỳ năm 2020)*[34].

Trong năm, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận, xử lý 106 đơn (04 khiếu nại; 02 tố cáo; 100 kiến nghị, phản ánh), tăng 06 đơn so với cùng kỳ năm 2020[35]. Trong đó, có 95 đơn/95 vụ việc thuộc thẩm quyền[36], có 11 đơn/11 vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết. Kết quả giải quyết, đã giải quyết xong 103 đơn,

---

[33] UBND các xã, thị trấn đã đăng ký khai sinh cho: 4.391 trường hợp; đăng ký khai tử: 358 trường hợp; đăng ký kết hôn: 534 trường hợp; cấp trích lục nhận cha, mẹ con cho 109 trường hợp; cấp trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch cho 44 trường hợp; cấp giấy tình trạng hôn nhân cho 635 trường hợp.

[34] Tiếp thường xuyên: 117 lượt/117 người/117 vụ (Cấp huyện 29 lượt, Cấp xã 88 lượt); Tiếp định kỳ vào ngày 15 hàng tháng của Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND cấp xã: 13 lượt/13 người/13 vụ (cấp huyện: 13 lượt).

[35] Tiếp nhận mới 98 đơn, đơn kỳ trước chuyển sang 08 đơn.

[36] Cấp huyện 11 đơn/11 vụ việc (gồm: khiếu nại: 03; tố cáo 01; kiến nghị, phản ánh: 07); Cấp xã: 84 đơn/84 vụ việc kiến nghị, phản ánh.

đạt 97% (*cấp huyện: 19 đơn, cấp xã: 84 đơn*); đang tiếp tục giải quyết: 03 đơn *(không thuộc thẩm quyền)*.

Cơ quan Thanh tra triển khai 07 cuộc thanh tra hành chính tại 51 đơn vị (06 cuộc theo kế hoạch/14 đơn vị, 01 cuộc đột xuất/37 đơn vị); đã kết thúc và ban hành kết luận thanh tra 04 cuộc, tại 40 đơn vị và đã tiến hành xử lý một số sai phạm theo quy định; đang tiến hành thanh tra 03 cuộc/11 đơn vị[37] (dự kiến trong tháng 12 năm 2021 sẽ hoàn thành các cuộc thanh tra theo kế hoạch).

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VỀ KTXH CỦA NGHỊ QUYẾT HĐND HUYỆN

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Ước TH năm 2021	Đạt/không đạt
I	**CHỈ TIÊU KINH TẾ**				
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%	11,03	11,07	***Vượt***
2	Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	3.110,16	3.111,46	***Vượt***
-	Ngành nông, lâm nghiệp - Thủy sản	Tỷ đồng	1.382,26	1.382,65	
-	Ngành Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	611,38	614,71	Vượt
-	Ngành dịch vụ	Tỷ đồng	1.116,52	1.116,72	Vượt
3	Cơ cấu kinh tế	%	100	100	
-	Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	44,58	44,55	Đúng hướng
-	Ngành công nghiệp - Xây dựng	%	21,85	21,91	
-	Ngành thương mại - dịch vụ	%	33,57	33,54	
4	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	26.073,7	26.359,02	Vượt
5	Xây dựng cánh đồng lớn				
-	Lúa	Ha/Vụ	1.200	1.217	Vượt
-	Mía (lũy kế)	Ha	31,7	87	Vượt
-	Rau (lũy kế)	Ha	15	15	Đạt
6	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	765,73	765,73	Đạt
7	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	33,5	35,527	Vượt

[37] Thanh tra tất cả các công trình đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (08 UBND xã: Ayun Hạ, Chrôh Ponan, Chư A Thai, Ia Ake, Ia Peng, Ia Sol, Ia Hiao, Ia Yeng); Thanh tra việc quản lý và sử dụng đất công ích 5% tại 02 UBND xã (Chrôh Ponan, Ia Hiao); Thanh tra việc quản lý và sử dụng tất cả các nguồn kinh phí đối Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

8	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	36	36	Đạt
9	Chỉ tiêu về nông thôn mới				***Không đạt***
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	1	0	
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế)	Xã	7	5	
-	Làng NTM theo Chỉ thị 12 của BTV Tỉnh ủy	Làng	8	0	
-	Làng NTM theo Chỉ thị 12 của BTV Tỉnh ủy (lũy kế)	Làng	21	13	
10	Thành lập mới doanh nghiệp	DN	20	20	Đạt
-	Thành lập mới HTX	HTX	1	1	Đạt
II	**CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI**				
11	Tỷ lệ học sinh bỏ học so với học sinh toàn ngành	%	<0,4	0,001	Vượt
12	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (lũy kế)	%	35,8	35,8	Đạt
13	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi				
-	Bậc mẫu giáo	%	76	76	Đạt
-	Bậc tiểu học	%	93	93	Đạt
-	Bậc THCS	%	82,5	82,5	Đạt
14	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	Đạt
-	Số Bác sĩ/vạn dân	Người	3,3	3,3	Đạt
-	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ	%	100	100	Đạt
-	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (chiều cao/tuổi)	%	19,3	19,01	Vượt
15	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,45	1,45	Đạt
16	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	95	68	***Không đạt***
17	Tỷ lệ hộ nghèo	%	5,86	5,7	Vượt
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1%	1,16	Vượt
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong ĐB DTTS	%	0,7	1,27	Vượt

18	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	58	59	Vượt
-	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	2.250	2.600	Vượt
III	**CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG**				
19	Tỷ lệ che phủ của rừng.	%	30,35	21,06	*Do thay đổi cách tính*
-	Diện tích trồng rừng năm 2021	ha	25	25	Đạt
20	Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	%	96	96	Đạt
21	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	68	68	Đạt

Như vậy, trong tổng số 21 chỉ tiêu KTXH do Nghị quyết HĐND huyện đề ra, dự ước có 19 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 02 chỉ tiêu không đạt kế hoạch, 01 chỉ tiêu do thay đổi cách tính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Trong năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng trực tiếp của các đợt dịch Covid-19 nhưng được sự quan tâm của Tỉnh và sự lãnh đạo sát sao của Huyện uỷ, chỉ đạo quyết liệt của UBND huyện và cấp uỷ, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận và các đoàn thể, tinh thần trách nhiệm cao của các lực lượng, đặc biệt là sự đồng lòng ủng hộ của nhân dân, nên cơ bản đã thực hiện tốt việc phòng chống dịch với các giải pháp tích cực, toàn diện, phù hợp hơn, hiệu quả hơn theo tinh thần "chống dịch như chống giặc"; thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong hoàn cảnh khó khăn nhưng các mặt kinh tế - xã hội đều duy trì được tốc độ phát triển theo hướng tích cực; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng đều được duy trì, đạt khá so với kế hoạch. Công tác thu ngân sách được triển khai tích cực, vượt dự toán HĐND huyện giao. Chú trọng quan tâm chăm lo đến các gia đình chính sách, người có công, đối tượng xã hội, người nghèo, trẻ em thông qua thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước. Chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên. Công tác thông tin, tuyên truyền luôn được cập nhật, phản ánh kịp thời. Công tác y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được đảm bảo. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính và phòng, chống dịch Covid-19 đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt. Thực hiện tốt công tác giao quân, tỷ lệ giao quân đạt 100%; diễn tập khu vực phòng thủ năm 2021 đạt kết quả khá tốt. An ninh chính trị, trật tự ATXH được giữ vững trong mọi tình huống.

2. Tồn tại, hạn chế:

(1) Có 02 chỉ tiêu về KTXH dự ước không đạt Nghị quyết HĐND huyện giao: Số xã đạt chuẩn nông thôn mới, làng NTM theo Chỉ thị 12 của BTV Tỉnh ủy; tỷ lệ dân số tham gia BHYT. Có 01 chỉ tiêu tỷ lệ che phủ của rừng, do tính toán lại theo quy định mới nên có chỉ số thấp hơn so với chỉ số cũ.

(2) Việc xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa một số chương trình, nghị quyết, chủ trương của Huyện ủy còn chậm.

(3) Trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, việc quản lý người cách ly y tế tại nhà tại một số địa phương chưa nghiêm (Ia Piar, Chrôh Ponan), để xảy ra ca nhiễm trong cộng đồng.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

(1) Về 02 chỉ tiêu về KTXH không đạt Nghị quyết HĐND huyện giao:

**** Số xã đạt chuẩn nông thôn mới, làng NTM theo Chỉ thị 12 của BTV Tỉnh ủy:***

- *Nguyên nhân khách quan:* Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX xây dựng 5 năm với kỳ vọng bức phá mạnh trong nhiệm kỳ 2020-2025. Tuy nhiên, vào đầu nhiệm kỳ, dịch Covid-19 lan rộng, các nguồn vốn đầu tư được phân bổ hạn chế, thậm chí chưa phân bổ như vốn các Chương trình MTQG (nguồn kinh phí Chương trình MTQG XDNTM chỉ mới bố trí vốn sự nghiệp với số vốn chỉ 03 tỷ đồng, các nguồn vốn Chương trình MTQG khác chưa bố trí; đầu tư công bố trí không theo tiến độ xây dựng nông thôn mới), dẫn đến các nội dung cần hỗ trợ đầu tư không đạt tiến độ theo dự tính hoặc không được xây dựng. Ảnh hưởng của dịch bệnh, tại một số địa phương, tiêu chí thu nhập bình quân đầu người, giảm nghèo và tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế không đạt kế hoạch. Ngoài ra, một số xã, thôn làng được đưa vào kế hoạch có xuất phát điểm thấp trong khi thời gian thực hiện ngắn.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Việc huy động các nguồn lực trong xây dựng NTM còn hạn chế, vẫn còn một bộ phận người dân còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước, nhất là vận động người dân làm nhà vệ sinh, di dời chuồng trại. Công tác phối hợp của một số ngành của huyện với các địa phương có lúc, có việc chưa tốt, chưa thường xuyên, chưa kịp thời và hiệu quả.

**** Tỷ lệ dân số tham gia BHYT:***

- *Nguyên nhân khách quan:* Trước tháng 6/2021, trên địa bàn huyện có 75.674 người có thẻ BHYT, đạt trên 95% dân số toàn huyện. Tuy nhiên, sau khi Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 nên buộc phải cắt giảm 31.629 người đang được NSNN hỗ trợ 100% mức đóng BHYT, kéo theo tỷ lệ BHYT hiện nay đạt 68%.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Một bộ phận người dân, nhất là người đồng bào DTTS đời sống còn khó khăn, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

**** Về tỷ lệ che phủ của rừng:*** Theo Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 07/12/ 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, tỷ lệ che phủ rừng của huyện Phú Thiện là 30,35%. Tuy nhiên, sau khi UBND tỉnh công bố kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh) thì đến nay tỷ lệ che phủ rừng của huyện Phú Thiện là 21,06% (nguyên nhân giảm chủ yếu do sai khác dữ liệu đầu vào trong tính toán, không phải do mất rừng thực tế).

(2) Việc xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa một số chương trình, nghị quyết, chủ trương của Huyện ủy:

- Nguyên nhân khách quan: Đây là những nội dung chuyên môn sâu, trong điều kiện kinh phí hạn chế nên các cơ quan chuyên môn phải tự làm, không có sự hỗ trợ của đơn vị tư vấn, dẫn đến còn lúng túng trong triển khai, phải sửa đi sửa lại nhiều lần. Bên cạnh đó, trình độ năng lực, kinh nghiệm của cơ quan chuyên môn còn hạn chế, chưa từng thực hiện những nội dung tương tự.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác chỉ đạo, đôn đốc đội ngũ cán bộ, công chức cấp dưới có lúc còn chưa kịp thời, chưa quyết liệt; một số nội dung tham mưu của cơ quan chuyên môn chậm, chưa đạt yêu cầu, để lãnh đạo UBND huyện chỉnh sửa nhiều lần.

(3) Công tác phòng, chống dịch Covid-19:

- Nguyên nhân khách quan: Đây là nhiệm vụ mới, văn bản hướng dẫn của cấp trên quy định chưa rõ ràng, đầy đủ. Bên cạnh đó, điều kiện, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng, chống dịch chưa đáp ứng ở mức độ tối thiểu.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác tuyên truyền, giám sát công dân cách ly tại nhà tại một số địa phương chưa thường xuyên, kiên quyết, còn chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 *(như xã Ia Piar, Chroh Ponan, trách nhiệm chính thuộc về Chủ tịch UBND, Trưởng ban chỉ đạo phòng, chống dịch xã)*. Một bộ phận người dân có ý thức còn hạn chế trong việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch.

Phần II
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2022

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 – 2025. Trong thời gian tới, dịch bệnh COVID-19 có thể tiếp tục phức tạp, nguy hiểm hơn. Trong nước, kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên, nhưng sức chống chịu và nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân còn hạn chế. Nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản để mở cửa trở lại nền kinh tế; rủi ro lạm phát gia tăng; thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn.

Trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đó Phú Thiện là một huyện nông nghiệp, quy mô nền kinh tế còn nhỏ, hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp, sức cạnh tranh chưa cao; ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định, một bộ phận người đồng bào DTTS thiếu đất sản xuất; nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển của huyện là rất lớn; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp... là yếu tố tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và những năm tiếp theo của huyện, cho nên đòi hỏi phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra những biện pháp tổ chức thực hiện hiệu quả.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát:

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân, cùng với tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển KTXH với các giải pháp tổng thể, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, không để suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn. Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động các nguồn vốn để đầu đư xây dựng kết cấu hạ tầng. Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị, đặc biệt là tiếp tục triển khai tốt chương trình liên kết tiêu thụ nông sản với Tập đoàn Lộc Trời. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới và thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Tăng cường bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân; phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lực. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí biên chế theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2022:

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010): 11,07% trở lên.
- Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành):
  + Nông - lâm nghiệp, thủy sản: 43,35 %.
  + Công nghiệp - Xây dựng: 22,38 %.
  + Thương mại - Dịch vụ: 34,27%.
- Tổng mức đầu tư phát triển toàn xã hội: 842,3 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 35,990 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất công nghiệp –TTCN *(giá so sánh 2010)*: 189,64 tỷ đồng.
- Tổng diện tích gieo trồng cả năm: 29.484,54 ha.

+ Tổng sản lượng lương thực quy thóc: 104.777,23 tấn.

+ Xây dựng cánh đồng lớn đối với các loại cây trồng:

Lúa một giống: 1.200 ha/01 vụ sản xuất;

Mía: 30 ha;

Duy trì diện tích rau: 15 ha.

- Thành lập Doanh nghiệp mới: 15 Doanh nghiệp.

+ Thành lập mới HTX: 01 HTX.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 01 xã (lũy kế đạt 06 xã).
- Làng NTM theo Chỉ thị 12 của BTV Tỉnh ủy: 07 làng (lũy kế đạt 20 làng).
- Thu nhập bình quân người/năm: 39 triệu đồng.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,43%.

- Số lao động được giải quyết việc làm: 2.850 lao động.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn ngheo giai đoạn 2021-2025): 7,14%.

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025): 2%.

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: 38,5%.

- Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 77%; tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi: 93,5%; tỷ lệ học sinh THCS đi học đúng độ tuổi: 83%.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học so với học sinh toàn ngành: <0,4%.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 100%.

- Số bác sĩ/vạn dân: 3,3 bác sỹ.

+ Tỷ lệ Trạm y tế có bác sĩ: 100%.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 75%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi ở trẻ em dưới 5 tuổi: 19%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ che phủ rừng: 21,06%.

- Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh: 96%.

- Diện tích trồng rừng: 25ha.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom: 72%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành:

- Tiếp tục quán triệt các quan điểm, nguyên tắc, phương châm và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19, các chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương và của Tỉnh.

- Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, hiệu quả thực thi pháp luật và sự chỉ đạo, điều hành. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, chủ động công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, các cấp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực thi nhiệm vụ. Hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các nội dung theo kế hoạch, chương trình làm việc của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế chủ quan trong năm 2021, để năm 2022 vừa phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, giải ngân vốn đầu tư công, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, vừa phòng, chống dịch hiệu quả.

- Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND huyện xây dựng chương trình hành động, xây dựng các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2022.

2. Lĩnh vực kinh tế:

- Triển khai thực hiện Đề án Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; đồng thời, quy hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển các điểm nuôi chim yến kết hợp du lịch dọc sông Ayun.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, tăng cường sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, hình thành các chuỗi giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp; xây dựng các nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp, đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).*

Tiếp tục duy trì và triển khai các kế hoạch xây dựng cánh đồng lớn (đối với cây lúa, mía, rau...). Tăng cường công tác quản lý giống cây trồng, vật nuôi, việc sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm. Theo dõi, nắm chắc tình hình dịch bệnh trên gia súc và chủ động triển khai kịp thời công tác phòng, chống dịch, nhất là không để dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục trâu, bò tái phát trên địa bàn.

- Tiếp tục xây dựng HTX điểm của tỉnh tại xã Ia Ake và HTX nông nghiệp gắn với du lịch nông thôn tại xã Ayun Hạ; tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Huy động toàn bộ hệ thống chính trị, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao tính tự giác, chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Triển khai lồng ghép và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình, bảo đảm chất lượng, các tiêu chí đạt được phải bền vững, tránh mang tính hình thức, chạy theo thành tích.

- Tập trung bảo vệ hiệu quả rừng tự nhiên hiện có, hoàn thành kế hoạch trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ tốt diện tích rừng đã trồng từ các năm trước. Xử lý kịp thời tình trạng dân di cư tự do, không để người dân phá rừng làm nương rẫy. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, PCCCR, xử lý nghiêm các hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến lâm sản trái pháp luật, bao che, chống người thi hành công vụ.

- Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường theo quy định; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm theo quy định. Chủ động các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai một cách hiệu quả nhất.

- Các ngành tăng cường triển khai các biện pháp bình ổn giá thị trường, phòng, chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật. Trước mắt, tăng cường các biện pháp đảm bảo nguồn hàng, cung ứng hàng hóa để đáp ứng đủ nhu cầu trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2022, bảo đảm bình ổn thị trường và giá cả, không để thiếu hàng, sốt giá, nhất là các mặt hàng thiết yếu.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật đầu tư công. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng; ưu tiên đầu tư cho các công trình giao thông, hạ tầng thị trấn Phú Thiện phấn đấu đạt chuẩn đô thị văn minh và đô thị loại V ở mức cao.

- Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn để hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu, triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn, nhất là các dự án lớn, có sức lan tỏa. Rà soát, bổ sung, cập nhật kịp thời các quy hoạch, kế hoạch; các quy định

pháp luật, chính sách, thủ tục về đầu tư, môi trường, đất đai... để hỗ trợ nhà đầu tư tìm hiểu môi trường đầu tư, triển khai lập quy hoạch chi tiết và lập dự án đầu tư.

- Rà soát từng khoản thu, từng chính sách thuế để triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp khai thác tối đa nguồn thu, chống thất thu, nợ đọng thuế, đảm bảo hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022. Tăng cường tiết kiệm chi, chống lãng phí; đảm bảo mức chi cho công tác QLNN và các nguồn chi khác trên các lĩnh vực về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

3. Về văn hóa - xã hội

- Tiếp tục thực hiện chương trình đổi mới theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) *về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*. Tiếp tục duy trì thực hiện mô hình bán trú theo đặc thù của huyện. Các trường THPT kịp thời tuyên truyền, phổ biến và thực hiện có hiệu quả phương án thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2022 theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai đồng bộ kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, tập trung giảm nghèo trong vùng đồng bào DTTS; triển khai các giải pháp nhằm làm chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên thoát nghèo bền vững. Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, nhất là đào tạo nghề cho thanh niên, lao động nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

- Thực hiện tốt Đề án phát triển KTXH 4 làng Đồn, xã Chư A Thai giai đoạn II theo đúng tiến độ, hiệu quả, thiết thực.

- Chỉ đạo hệ thống chính trị cấp xã tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT.

- Chủ động giám sát dịch tễ, tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh ở người. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục để người dân hiểu và chủ động thực hiện tốt các biện pháp tự phòng chống bệnh dịch. Tăng cường công tác quản lý, giám sát hành nghề y dược tư nhân, an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 16/11/2021 của BCH Đảng bộ huyện *về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch huyện Phú Thiện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; trọng tâm là khai thác hiệu quả tuyến du lịch Phú Thiện – Chư Sê, phát triển nông nghiệp gắn với du lịch, mô hình HTX nông nghiệp gắn với du lịch nông thôn.* Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn. Tăng cường các hoạt động VHVN-TDTT trên địa bàn huyện. Tổ chức tốt Lễ cầu mưa Vua lửa "Yang Pơtau Apui" đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo; không để lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để chống đối chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

4. Lĩnh vực nội chính:

- Tiếp tục củng cố và xây dựng khu vực phòng thủ giữ vững nền quốc phòng toàn dân, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ Quốc phòng - Quân sự địa phương năm 2022. Các lực lượng tăng cường bám sát cơ sở, tuần tra, kiểm soát địa bàn, đấu tranh vô hiệu hóa mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm theo từng chuyên đề; tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng công tác điều tra án, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, xử lý tình hình có liên quan đến "tín dụng đen, cho vay lãi xuất cao" trên địa bàn huyện, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường lực lượng tuần tra lưu động, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự ATGT; tập trung xử lý các lỗi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông, trong khung giờ thường xảy ra tai nạn giao thông.

- Thực hiện nghiêm quy định về tiếp dân, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; kiên quyết xử lý nghiêm đối với các đối tượng lợi dụng việc tố cáo để vu khống, xúc phạm.

- Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Kết hợp điều tiết, sắp xếp lại biên chế đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao năng lực, đạo đức, trách nhiệm của CBCC, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, trục lợi, cản trở gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ, toàn diện kế hoạch cải cách hành chính của huyện; xây dựng chính quyền điện tử. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022 của UBND huyện Phú Thiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT; Cục Thống kê tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN và đoàn thể huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện khóa III;
- Ban Tuyên giáo HU;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, PCVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, các CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN GIA LAI

ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 803/BC-UBND ngày 30/11/2021 của UBND huyện Phú Thiện)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022	So sánh ước thực hiện năm 2021 so với kế hoạch (%)	So sánh ước thực hiện năm 2021 so với thực hiện 2020 (%)	So sánh kế hoạch 2022 so với ước thực hiện năm 2021 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	7
A	**CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ**								
1	**Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)**	**Tỷ đồng**	**2.801,24**	**3.110,16**	**3.111,46**	**3.456,03**	100,04	111,07	111,07
	Tốc độ tăng trưởng	**%**	**13,83**	**11,03**	**11,07**	**11,07**			
	Nông lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	1.253,41	1.382,260	1.382,65	1.489,920	100,03	110,31	107,76
	Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	549,630	611,380	612,090	698,800	100,116	111,364	114,17
	Dịch vụ-Thương mại	Tỷ đồng	998,200	1.116,520	1.116,720	1.267,307	100,02	111,87	113,48
2	**Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành)**	**Tỷ đồng**	**4.035,86**	**4.512,00**	**4.516,43**	**5.029,33**	100,10	111,91	111,36
	Trong đó:								
	Nông lâm nghiệp	Tỷ đồng	1.795,980	2.011,410	2.012,120	2.180,120	100,035	112,035	108,349
	Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	883,600	986,040	989,500	1.125,710	100,351	111,985	113,766
	Dịch vụ-Thương mại	Tỷ đồng	1.356,281	1.514,550	1.514,810	1.723,500	100,017	111,689	113,777
	Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành)	**%**	**100,000**	**100,000**	**100,000**	**100,000**			
	Nông lâm nghiệp	%	44,50	44,58	44,55	43,35			
	Công nghiệp - Xây dựng	%	21,89	21,85	21,91	22,38			
	Dịch vụ-Thương mại	%	33,61	33,57	33,54	34,27			
3	Thu nhập bình quân/người/năm	Tr. đồng	33,00	36,00	36,00	39,00	100,00	109,091	108,333
4	Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	155,48	174,94	174,94	189,64	100,000	112,515	108,403
5	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	1	1	0	1			
	Làng nông thôn mới trong ĐBDTTS	Làng	9	8	0	7			
6	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tr. đồng	1.588,290	1.872,600	1.872,600	2.062,590	100,000	117,900	110,146
7	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	32,003	33,500	38,474	35,990	114,848	120,220	93,544
8	Tổng chi ngân sách huyện	Tỷ đồng	447,274	399,080	437,532	473,505	109,64	97,82	108,22
9	Thành lập mới doanh nghiệp	DN	18	20	20	15	100,00	111,11	75,00
10	Thành lập mới HTX	HTX	04	01	01	01	100,00	25,00	100,00

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022	So sánh ước thực hiện năm 2021 so với kế hoạch (%)	So sánh ước thực hiện năm 2021 so với thực hiện 2020 (%)	So sánh kế hoạch 2022 so với ước thực hiện năm 2021 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	7
11	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	689,85	765,73	765,73	842,30	100,00	111,00	110,00
12	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	26.073,7	26.073,7	26.359,02	29.484,54	101,09	101,09	111,86
13	Tổng sản lượng lương thực quy thóc	Tấn	97.692,10	104.488,50	104.777,23	104.777,23	100,28	107,25	100,00
14	Tỷ lệ thôn có điện lưới quốc gia	%	100	100	100	100	100,00	100,00	100,00
15	Tỷ lệ hộ dùng điện	%	99	99	99	99	100,00	100,00	100,00
16	Xây dựng cánh đồng lớn	Ha							
	Lúa một giống	Ha/Vụ	1.212,00	1.200	1.217,00	1.200	101,42	100,41	98,60
	Mía	Ha	196,40	31,70	87,00	30,00	274,45	44,30	34,48
	Duy trì diện tích rau	Ha	15,00	15,00	15,00	15,00	100,00	100,00	100,00
II	**Các chỉ tiêu văn hóa - xã hội**								
1	Dân số trung bình	Người	83.800,0	85.121,0	85.912,0	86.038	100,93	102,52	100,15
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,46	1,45	1,45	1,43	100,00	99,32	98,62
3	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	2.250	2.250	2.600	2.850	115,56	115,56	109,62
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55	58	59	60	101,72	107,27	101,69
4	Tỷ lệ hộ nghèo	%	6,86	5,86	5,70	7,14	97,27	83,09	125,26
5	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1,72	1,00	1,16	2,00	116,00	67,44	172,41
	Mức giảm tỷ hộ hộ nghèo ĐB DTTS	%	2,78	0,70	1,60	2,50	228,57	57,55	156,25
6	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	75,00	76,00	76,00	77,00	100,00	101,33	101,32
7	Tỷ lệ HS tiểu học đi học đúng độ tuổi	%	92,00	93,00	93,00	93,50	100,00	101,09	100,54
8	Tỷ lệ HS THCS đi học đúng độ tuổi	%	82,20	82,50	82,50	83,00	100,00	100,36	100,61
9	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	33,33	35,90	35,90	38,5	100	107,70	107,14
10	Tỷ lệ học sinh bỏ học so với học sinh toàn ngành	%	<0,4	<0,4	0,001	<0,4			
11	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	10,00	12,00	12,00	10,00	100,00	120,00	83,33
12	Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	3,3	3,3	3,3	3,3	100,00	100,00	100,00
13	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,00	100,00	100,00
14	Tỷ lệ xã phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế (QĐ số 3447/QĐ-BYT ngày 22/9/2011)	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
15	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	95	95	68	75	71,58	71,58	110,29

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022	So sánh ước thực hiện năm 2021 so với kế hoạch (%)	So sánh ước thực hiện năm 2021 so với thực hiện 2020 (%)	So sánh kế hoạch 2022 so với ước thực hiện năm 2021 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	7
16	Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi ở trẻ em dưới 5 tuổi	%	19,31	19,3	19,01	19	98,50	98,45	99,95
17	Tỷ lệ làng văn hóa	%	90,10	90,10	90,10	91,30	100,00	100,00	101,33
18	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	81,50	83,00	83,00	83,50	100,00	101,84	100,60
19	Tỷ lệ công sở văn hóa	%	85,20	85,20	85,20	85,20	100,00	100,00	100,00
III	**Chỉ tiêu về môi trường**								
1	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	%	95,0	96,0	96,0	96,0	100,00	101,05	100,00
2	Tỷ lệ che phủ rừng	%	30,35	30,35	21,06	21,06	69,39	69,39	100,00
3	Tổng diện tích trồng rừng	ha	50,00	25,00	25,00	25,00	100,00	50,00	100,00
4	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	66,0	68,0	68,0	72,0	100,00	103,03	105,88